

香港定向總會
Orienteering Association of Hong Kong

2018 香港定向排名聯賽 – 中/長距離
精英組合資格賽員名單

WE

- 1 CHAN HAU WAH BRENDA /陳巧華
- 2 CHAN LAI YEE /陳麗而
- 3 CHAN PUI FUNG /陳佩鳳
- 4 CHENG YUEN KI HILDA /鄭宛琦
- 5 CHEUNG WEI KI RAINKY /張蔚淇
- 6 CHU YING YAU /朱映柔
- 7 FUNG CHARMAINE KAI WING /馮啟穎
- 8 LAM CHO YU /林楚茹
- 9 LAU YUET LING /劉月玲
- 10 LEE WING SZE VIVIAN /李穎詩
- 11 LEUNG HEI TUNG /梁熙彤
- 12 LEUNG KA KI /梁嘉琪
- 13 LEUNG KA MAN /梁嘉雯
- 14 LUI WAI LAN IRIS /呂慧蘭
- 15 SO WING MAN /蘇穎敏
- 16 TANG PO WA /鄧寶華
- 17 WONG WAI CHING VICKIE /黃惠貞
- 18 WONG YI SHAN /王以山
- 19 YEE SZE WING /余思穎
- 20 YU TSZ YING /余芷螢

ME

- 1 CHAN TIN MONG /陳天望
- 2 CHAU PO LOK /周寶樂
- 3 CHEUNG CHI KO ABDON /張志高
- 4 CHEUNG KANG KAI /張鏡佳
- 5 CHOI WAI KIT /蔡偉傑
- 6 CHOW MAN LONG /周文朗
- 7 CHOY KWOK WAI /蔡國偉
- 8 CHU YAU MAN /朱祐民
- 9 CHUNG AUSTIN /鍾曜庭
- 10 CHUNG WAI NANG /鍾為能
- 11 HUI SIU TUNG /許兆東
- 12 LAM KA CHING /林家正
- 13 LAM SAM CHOI ABY /林三才
- 14 LAU KWOK SANG /劉珏笙
- 15 LEE KIN WAI /李健威
- 16 LEE YEUNG CHI /李揚治
- 17 LEUNG CHI HANG /梁志恆
- 18 LI CHUN HO /李雋皓
- 19 LI SING WAI /李升威
- 20 MA LOK HIN /馬樂軒
- 21 MAN CHI KIN /萬智健
- 22 MAN YIU FUNG /文耀鋒
- 23 PEREIRA DANIEL ANTONIO /白誕安
- 24 POON BRIAN WING YOUNG /潘永殷
- 25 SHIU CHIT HEI /蕭哲晞
- 26 TAM WEI YEUNG SUNNY /譚衛陽
- 27 TAM WING CHUNG /譚泳聰
- 28 WONG TSZ CHUN JASON /黃梓臻
- 29 WONG WAI NGAI ERIC /黃懷毅
- 30 WONG YU HONG BRYAN /王裕康
- 31 YEUNG KWOK KEUNG /楊國強

香港定向總會
Orienteering Association of Hong Kong

ME

- 32 YIP CHAK LUN GERALD /葉澤麟
- 33 YU SAI HONG /余世航
- 34 YU TSZ FUNG /余梓丰
- 35 YU TSZ WAI /余梓維
- 36 YUEN WANG KI /袁宏基